TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Việt Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị LTH - Sinh năm: 1984

ĐKHKTT: Thôn 8, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(*Nay là thôn B, xã T, huyện Yên Định*)

Bị đơn: Anh NTB - Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

(*Nay là thôn Q, xã T, huyện Yên Định*)

Tại phiên tòa chị LTH và anh NTB vắng mặt. (*Chị LTH có đơn xin xét xử vắng mặt, anh NTB vắng mặt lần thứ 2 không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2019, bản tự khai ngày 05/3/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị LTH trình bày: Chị và anh NTB kết hôn

với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 10/3/2006 tại UBND xã T, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 9 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế khó khăn, chị LTH phải đi làm kiếm tiền để trang trải sinh hoạt trong gia đình, vợ chồng không sống cùng nhau nên anh NTB đã thay đổi tính nết. Anh NTB thường xuyên chửi bới chị và gia đình bên ngoại mặc dù chị không có lỗi gì.

Khi mâu thuẫn xảy ra chị và gia đình hai bên nội, ngoại có khuyên giải, nhưng anh NTB vẫn không sửa đổi tính nết. Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm là vào khoảng tháng 4/2017 khi chị không có nhà, đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, anh NTB tự ý mang tư trang, quần áo của chị về bên ngoại, nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vì vậy anh luôn gọi điện chửi bới chị thậm tệ. Cũng từ đó đến nay chị không về nhà sống chung với anh NTB nữa, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau.

Chị LTH xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NTB.

Về con chung: Chị LTH khai vợ chồng có 02 con chung là LA, sinh ngày 14/12/2006 và TB, sinh ngày 21/12/2012, hiện nay các cháu đang ở với anh NTB. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu LA vì cháu có nguyện vọng được ở với chị, anh NTB trực tiếp nuôi dưỡng cháu TB. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị LTH xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/3/2019, quá trình làm việc tại Tòa án, làm việc tại UBND xã T và tại gia đình anh NTB, bị đơn là anh NTB trình bày: Anh và chị LTH kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 10/3/2006 tại UBND xã T, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng, sau đó vợ chồng vào Miền Nam làm ăn. Đi làm được một thời gian rồi vợ chồng về quê sinh sống. Do kinh tế khó khăn nên năm 2014 chị LTH xin vào Miền Nam tiếp tục làm ăn, anh NTB không đồng ý nhưng chị LTH vẫn cố tình bỏ nhà đi không cho anh biết. Anh NTB có khuyên chị LTH về nhưng chị không về. Từ năm 2014 đến nay chị LTH chỉ về thăm bố con anh được 1 lần. Nay chị LTH yêu cầu ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để con cái có bố có mẹ, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh NTB xác định vợ chồng có 02 con chung là LA, sinh ngày 14/12/2006 và TB, sinh ngày 21/12/2012, hiện nay các cháu đang ở cùng với anh tại xã T. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh tôn trọng nguyện vọng của cháu Lan Anh, cháu ở với ai là tùy cháu quyết định, còn đối với cháu Bình anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu anh được giao nuôi con anh cũng không yêu cầu chị LTH phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh NTB không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị LTH và anh NTB đều vắng mặt, chị LTH đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị LTH được ly hôn anh NTB.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Lan Anh cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bình cho anh NTB trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh NTB là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị LTH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Ngày 04/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử, anh NTB đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 25/7/2019, Tòa án mở lại phiên tòa, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ. Chị LTH có đơn xin xét xử vắng mặt vì chị đang đi làm ăn xa, nếu tiếp tục xin nghỉ để tham gia phiên tòa thì sẽ bị mất việc nên đã làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Anh NTB vắng mặt lần thứ hai không có lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị LTH và anh NTB.

[2] Về hôn nhân: Chị LTH và anh NTB kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Định ngày 10/3/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được

một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thời điểm năm 2014 kinh tế gia đình khó khăn, anh NTB không cho chị LTH vào Miền Nam làm ăn, nhưng chị LTH vẫn cố tình đi, còn anh NTB ở nhà nuôi hai con nhỏ, vợ chồng sống xa nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, vợ chồng không còn tin tưởng, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2014 đến nay, anh NTB có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng. Hiện nay chị LTH vẫn tha thiết yêu cầu giải quyết cho ly hôn vì mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng thì cũng không hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị LTH và anh NTB đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị LTH, xử cho chị được ly hôn anh NTB.

[3] Về con chung: Chị LTH và anh NTB có 02 con chung tên là LA, sinh ngày 14/12/2006 và TB, sinh ngày 21/12/2012. Quá trình làm việc tại Tòa án, cháu LA có nguyện vọng được trực tiếp ở với mẹ, anh NTB và chị LTH đều thống nhất tôn trọng ý kiến của cháu. Xét trên cơ sở nguyện vọng của các bên, bản thân cháu Lan Anh hiện nay đã lớn, có nguyện vọng được ở với mẹ, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu LA cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cháu TB đang còn nhỏ, nhưng xét thấy hiện nay chị LTH đang phải đi làm ăn xa, công việc, chỗ ở không ổn định, từ năm 2014 đến nay cháu vẫn do anh NTB trực tiếp nuôi dưỡng. Để tránh sự xáo trộn về cuộc sống, học tập của cháu, cũng như xét trên cơ sở nguyện vọng của các bên, Hội đồng xét xử giao cháu TB cho anh NTB chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị LTH được ly hôn anh NTB.

2. Về con chung: Giao cháu LA, sinh ngày 14/12/2006 cho chị LTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu TB, sinh ngày 21/12/2012 cho anh NTB trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị LTH và anh NTB có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003143 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. (Chị LTH đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng